TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH

N□ ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú.
2. Bà Nguyễn Thị Thinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị H** sinh năm 1981; Địa chỉ: Đội M, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Văn T** sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (chị Vũ Thị H) trình bày:

Chị và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bên nào bị ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về nhà bố mẹ đẻ anh T ở Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình ở được khoảng 4 tháng thì vợ chồng chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở Đội M, xã G, huyện V ở. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và nguyên nhân chính dẫn đến việc chị xin ly hôn anh T là do anh T nghiện ma túy. Tháng 11/2016, anh T bị kết án 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong, ra trại anh về nhà bố mẹ đẻ anh ở nhưng vẫn không từ bỏ ma túy. Hiện tại, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung, tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, tống đạt giấy triệu tập nhưng cố tình không lên Tòa án để giải quyết. Tòa án đã về Ủy ban nhân dân xã N và gia đình anh Phạm Văn T để xác minh. Ủy ban nhân dân xã N cho biết anh T và chị H kết hôn với nhau, khi đó chị H có hai con riêng. Sau khi kết hôn, anh T lên ở rể nhà chị H tại xã G, huyện V. Đến khoảng năm 2016, anh T bị kết án 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành xong bản án, anh T về N ở cùng bố mẹ đẻ. Về tình trạng hôn nhân của anh T chị H như thế nào, xã không rõ. Ông Phạm Văn N, bố đẻ anh T trình bày: Anh T và chị H kết hôn với nhau, khi đó chị H có hai con riêng. Sau khi kết hôn, gia đình chị H xin phép gia đình ông cho anh T lên ở rể. Đến khoảng năm 2016, anh T bị đi tù 18 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Từ khi anh T đi tù đến nay, chị H không quan tâm đến gia đình nhà chồng và gia đình ông cũng không biết hiện nay chị H có cuộc sống thế nào. Còn anh T, sau khi đi tù về thỉnh thoảng về nhà ông ở và đi ở lang thang ở đâu đó ông không rõ. Về tình trạng hôn nhân của anh T và chị H như thế nào, ông không rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng,đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không nộp bản tự khai, không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

3. Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, cho chị H ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về án phí : Chị Vũ Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa:

Anh Phạm Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Về Ly hôn: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn ngày 09/02/2011 tại UBND xã G, huyện V theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị H trình bày, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và do

anh T nghiện ma túy. Hiện tại, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì tháng 11/2016, anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong, anh T về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị hiện mỗi người sống một nơi.

Anh T biết việc chị H xin ly hôn và có nhận được các văn bản của Tòa án, nhưng anh T không chấp hành. Đến nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gặp gỡ riêng chị H, thuyết phục động viên, cũng như tổ chức hòa giải giữa chị H và anh T, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị H và anh T tìm cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng anh T cố tình vắng mặt không lên Tòa án để làm việc, thể hiện anh T không có thiện chí để đoàn tụ với chị H và thái độ thiếu tôn trọng pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị H là phù hợp pháp luật và thực tế.

[3] Về con cái, tài sản, công nợ chung: Do không có yêu cầu của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 19, 51, khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000766 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Hiền đã nộp đủ.

Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2018). Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- UBND xã G;
- Các đ- ơng sự;
- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền